TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2025/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 01 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 188/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2025;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Kim N,** sinh năm 1987; nơi cư trú: Số A, đường L, Phường B, thành phố V (nay phường P), tỉnh Vĩnh Long.

Bà N ủy quyền cho: Ông Bùi Văn K, sinh năm 1992; địa chỉ liên lạc**:** Số G, Khóm F, Khu đô thị M, Phường E, thành phố V (nay là phường T), tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 07/5/2025)

* *Bị đơn:*

- Ông **Kim Nhật M**, sinh năm 1980;
- Bà **Lê Thị Ngọc L**, sinh năm 1977;

Ông M, bà L cùng nơi cư trú: Số 141E, đường Lò Rèn, Phường 4, thành phố Vĩnh Long (nay là phường Phước Hậu), tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về nội dung:**

2.1. Ông Kim Nhật M và bà Lê Thị Ngọc L có nghĩa vụ liên đới cùng trả bà Nguyễn Thị Kim N số tiền là 657.000.000đồng (sáu trăm năm mươi bảy triệu đồng); (trong đó, nợ gốc là 600.000.000đồng; nợ lãi là 57.000.000đồng).

Thời gian và phương thức trả như sau:

- Vào ngày 11 (dương lịch) hàng tháng, ông Kim Nhật M và bà Lê Thị Ngọc L có nghĩa vụ trả bà Nguyễn Thị Kim N 7.000.000đồng (bảy triệu đồng); bắt đầu trả là ngày 11/9/2025 cho đến khi hết nợ còn lại.

- Trường hợp, ông M và bà L chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền dù chỉ một lần (01 đợt) thì bà N có quyền làm đơn yêu cầu Cơ quan Thi hành án, thi hành một lần đủ số tiền nợ còn lại mà không cho trả dần.

2.2. Vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 07/9/2022, giữa ông Kim Nhật M và bà Lê Thị Ngọc L với bà Nguyễn Thị Kim N ký kết tại

Văn phòng C, số công chứng 1260, quyển số: 01/2022/TP/CC-SCC/HĐGD.

2.3. Công nhận cho ông Kim Nhật M và bà Lê Thị Ngọc L được quyền sử dụng đất, đối với thửa đất 44, tờ bản đồ số 25, diện tích: 37,9m^2 (trong đó loại đất ở là 22m^2; loại đất trồng cây lâu năm là 15,9m^2), đất tọa lạc tại Khóm A, Phường D, thành phố V (nay là phường P), tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 993035, số vào sổ cấp GCN: CH06694 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V cấp ngày 18/10/2022 cho bà Nguyễn Thị Kim N (mặt 3)

Ông Kim Nhật M và bà Lê Thị Ngọc L có nghĩa vụ đăng ký quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền trên đất theo quy định pháp luật.

*** Về án phí:**

- Ông Kim Nhật M và bà Lê Thị Ngọc L tự nguyện liên đới cùng chịu án phí là 15.440.000đồng (mười lăm triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng); nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí ông Kim Nhật M và bà Lê Thị Ngọc L đã nộp tại biên lai thu số N^0 0000088 ngày 14/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;

- Hoàn trả bà Nguyễn Thị Kim N tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^0 0007929 ngày 21/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1-Vĩnh Long).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 1-Vĩnh Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Kim Yến